

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm).**

Học sinh kẻ bảng sau vào giấy làm bài thi và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bằng cách:

-Ghi 01 ký tự A hoặc B hoặc C hoặc D vào ô trả lời tương ứng với đáp án của câu hỏi.

-Bỏ câu trả lời (nếu có) bằng cách gạch chéo ký tự (A hoặc B hoặc C hoặc D) đã ghi và ghi lại 01 ký tự (A hoặc B hoặc C hoặc D) vào ô trả lời tương ứng với đáp án của câu hỏi.

| Câu hỏi     | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|-------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|
| Câu trả lời |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |

**Câu 1.**  $\frac{2x}{\sqrt{x-1}} + \frac{1}{x}$  xác định khi và chỉ khi

- A.  $x > 0$                       B.  $x \neq 0$                       C.  $x \geq 1$                       D.  $x > 1$

**Câu 2.** Nếu  $MA, MB$  tiếp xúc với đường tròn tâm  $O$ , bán kính 6 với  $A, B$  là tiếp điểm và  $\widehat{AOB} = 90^\circ$  thì độ dài  $OM$  bằng

- A.  $6\sqrt{3}$                       B.  $6\sqrt{2}$                       C. 10                      D. 12

**Câu 3.** Đường thẳng  $d: y = 5x + 5$  và đường thẳng  $d': y = (m^2 + 1)x + m + 7$  song song với nhau khi và chỉ khi

- A.  $m = -2$                       B.  $m = 1$                       C.  $m = 2; m = -2$                       D.  $m = 2$

**Câu 4.** Nếu các điểm  $A(1;3), B(2;1)$  thuộc đường thẳng  $d: y = ax + b$  thì  $3a - b$  bằng

- A. 7                      B. -11                      C. 11                      D. 3

**Câu 5.** Rút gọn  $P = \sqrt{a^4(a-5)^2}$  với  $a > 5$  bằng

- A.  $a(a-5)$                       B.  $a^2(5-a)$                       C.  $a^2(a-5)$                       D.  $a^2(a-5)^2$

**Câu 6.** Phương trình  $x^2 - mx + 10 = 0$  có một nghiệm là 5. Khi đó giá trị  $m$  là

- A.  $m = 7$                       B.  $m = 5$                       C.  $m = -5$                       D.  $m = -7$

**Câu 7.** Cho đường tròn tâm  $O$  có bán kính  $R$  và một dây cung có độ dài bằng  $R\sqrt{2}$ . Khoảng cách từ tâm  $O$  đến dây cung này là

- A.  $R\sqrt{2}$                       B.  $\frac{R\sqrt{2}}{2}$                       C.  $\frac{R\sqrt{3}}{2}$                       D.  $\frac{R}{2}$

**Câu 8.** Gọi  $(a; b)$  là nghiệm của hệ phương trình  $\begin{cases} 3x + 2y = 6 \\ 7x + 5y = 13 \end{cases}$ . Khi đó  $a + b$  bằng

- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**Câu 9.** Đường thẳng  $d: y = x - 1$  và parabol  $(P): y = -x^2$  có mấy điểm chung?

- A. 1                      B. 0                      C. 2                      D. vô số.

**Câu 10.** Tam giác  $ABC$  là tam giác gì? Nếu  $AB = 5\sqrt{2}, AC = 12\sqrt{2}, BC = 13\sqrt{2}$ .

- A. tam giác đều                      B. tam giác nhọn                      C. tam giác vuông                      D. tam giác tù.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm).**

**Bài 1 (1.5 điểm).**

a) Cho  $M = \frac{1}{\sqrt{a+2}} + \frac{5}{a-4}$  ;  $N = \sqrt{a} + 1 - \frac{3}{\sqrt{a}-1}$  với  $a \geq 0; a \neq 1; a \neq 4$ .

Tim  $a$  khi  $M.N = 3$ .

- b) Hình vuông  $ABCD$  và hình chữ nhật  $MNPQ$  có tổng chu vi bằng  $42(cm)$  và tổng diện tích bằng  $55(cm^2)$  và  $AB = MN$ . Tính độ dài  $AC$  khi  $MN$  là chiều rộng của hình chữ nhật  $MNPQ$ .

**Bài 2 (2 điểm).**

a) Giải phương trình  $(x^4 - 5x^2 - 36)(\sqrt{2x+3} + x - 6) = 0$ .

b) Sẻ Project là một dự án phi lợi nhuận của khối Văn trường Phổ Thông Năng Khiếu – ĐHQG TP.HCM, được thành lập từ năm 2018. Mỗi năm Sẻ đều tổ chức một chương trình thiện nguyện nhằm hỗ trợ cộng đồng. Gọi  $T_{2019}, T_{2020}, T_{2021}$  lần lượt là số tiền Sẻ quyên góp được trong các năm 2019, 2020, 2021. Ngoài các hiện vật,  $T_{2020}$  tăng 40% so với  $T_{2019}$  và bằng  $\frac{7}{10}T_{2021}$ .

Năm 2022, Sẻ đã đóng góp cho thư viện cộng đồng EVG ở xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (Phong Thạnh là một trong những xã nghèo, có tỷ lệ học sinh bỏ học cao ở các cấp) số tiền bằng 3 lần  $T_{2021}$  và so với  $T_{2019}$  thì tăng 50 triệu đồng. Tim  $T_{2020}$ .

**Bài 3 (1.5 điểm).** Cho phương trình  $x^2 - 2(m+2)x + 2m+1 = 0$  ( $m$  là tham số).

- a) Chứng minh phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt  $x_1, x_2$  với mọi  $m$ .  
b) Tim  $m$  để  $x_1, x_2$  thỏa  $2(m+2)x_1 + x_2^2 = 35 - 2m$ .

**Bài 4 (3 điểm).** Cho tam giác  $ABC$  đều nội tiếp đường tròn  $(O; R)$  và  $M$  là một điểm trên cung nhỏ  $AB$  ( $M$  khác  $A, B$ ). Đường thẳng  $AM$  cắt tiếp tuyến tại  $B, C$  của  $(O)$  lần lượt tại  $E, F$ .  $BF$  cắt  $CE$  tại  $N$ .

- a) Tính  $BC$  theo  $R$ . Chứng minh  $AB // CF$  và  $CF.BE = AB.AC$ .  
b) Chứng minh tam giác  $BCE$  đồng dạng tam giác  $CBF$ ; tứ giác  $MNCF$  nội tiếp đường tròn.  
c) Đường thẳng  $MN$  cắt  $BC$  tại  $D$ . Chứng minh  $DC^2 = DM.DN$  và  $D$  là trung điểm của  $BC$ .

----- **hết** -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Giám thị không giải thích đề thi.*

Họ và tên thí sinh: .....

Số báo danh : .....